TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 22-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mạnh - Nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Phạm Thế Chiến – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Quang Hùng – Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa***:

Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 03/01/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn H;

Sinh ngày: 26 tháng 7 năm 1996, tại: Huyện K, tỉnh Đăk Lăk;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Đội 3, thôn BT, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Đỗ Văn P; Sinh năm 1973; Con bà: Vy Thị H1, Sinh năm 1976. Bị cáo có vợ là Trần Thị Kiều T; Sinh năm 2000, có một người con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Ngày 10/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội trộm cắp tài sản, đến nay đã chấp hành xong.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện K cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lý Văn T2;

Sinh ngày: 06 tháng 12 năm 1996, tại: Cao Lộc – Lạng Sơn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn BT, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng ; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Lý Văn T3; Sinh năm: 1967; Con bà: Bùi Thị L; Sinh năm 1970.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Ngày 10/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội trộm cắp tài sản, đến nay đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Mai Đình T4;

Sinh ngày: 26 tháng 6 năm 2001, tại: Huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã BA, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông

Con ông: Mai Đình T5; Sinh năm 1976; Con bà: Nguyễn Thị T6; Sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Đình T4: Ông Mai Đình T5 và bà Nguyễn Thị T6 (bố mẹ của bị cáo).

Trú tại: Thôn 2, xã BA, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Mai Đình T4: Bà Trần Thị Phương L2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. có mặt

- Người bị hại: Anh Phan Viết H2, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 4/2018, anh Phan Viết H2 lên mạng xã hội Facebook và đặt người có địa chỉ Facebook là Tần Đỗ N (do Đỗ Văn H, sinh năm 1996, trú tại thôn BT, xã D, huyện K lập ra) mua 01 khẩu Súng tự chế với giá 20.000.000đồng. Vào

ngày 22/4/2018, Đỗ Văn H và Lý Văn T2 lên quán cà phê ở đường Nguyễn Lương B, xã H, thành phố B gặp Phan Viết H2, qua trao đổi mua bán giữa H và Anh H2 đã thống nhất, anh H2 đã đặt cọc trước số tiền 10.000.000đồng cho H và hẹn đến ngày 27/4/2018 H sẽ giao Súng, đồng thời lấy số tiền còn lại là 10.000.000đồng. Khoảng 18h ngày 27/4/2018 Đỗ Văn H và Lý Văn T2 gặp anh H2 tại quán nước khu vực cầu G (xã HH, huyện C) rồi rủ nhau đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã HH, huyện C để nhậu. Trong lúc ngồi nhậu anh H2 có nói là có quen biết một số người làm Công an, nghĩ rằng anh H2 báo Công an để bắt mình về việc bán Súng nên H rủ T2 đi vệ sinh và nói với T2 là sẽ đánh anh H2 để dằn mặt, T2 đồng ý. Sau đó H gọi điện cho Mai Đình T4, sinh năm 2001, trú tại thôn 2, xã BA, huyện K qua huyện C với mục đích rủ T4 đánh H2. T4 điều khiển Air Blade màu đen mang biển kiểm soát 47L1-173.24 từ nhà đến quán nơi H, T2 và H2 đang ngồi nhậu. Vào nhậu một lúc T4 đi vệ sinh, H đi cùng và nói với T4 "Lát ra về đánh cho nó một trận" thì T4 hỏi "Sao lại đánh", H nói "Vì nó báo Công an bắt anh em mình", nghe vậy T4 đồng ý. Sau khi nhậu xong, H rủ anh H2 về nhà bạn H ở huyện K để lấy Súng, H2 đồng ý đi cùng. H điều khiển xe Exiter biển kiểm soát 47L1- 161.22 chở T2, còn T4 điều khiển xe Air Blade. Khi đi đến địa phận Buôn Cuê, xã BA, huyện K, khu vực vắng người thì H bấm còi để mọi người dừng xe lại đi vệ sinh. Lúc này, T4 và T2 hiểu được ý của H là dừng xe để đánh anh H2 cho nên T4 và T2 đi đến chỗ anh H2 rồi T4 dùng tay khóa cổ kéo anh H2 xuống đoạn đường đất cách vị trí xe khoảng 4m và dùng tay phải đấm vào mặt anh H2 còn T2 thì dùng tay phải tát vào mặt anh H2 hai cái. Thấy vậy H chạy lại dùng tay đánh vào vai của anh H2, trong lúc đánh anh H2, H thò tay lấy ví da trong túi quần của anh H2 (trong ví da có số tiền là 12.000.000 đồng; 01 CMND và 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Viết H2). Sau đó, H cùng T2 và T4 lên xe chạy về xã BA, huyện K. Trên đường về H nói với T4 và T2 biết việc H đã lấy được ví da của anh H2. Khi về đến thôn 3, xã BA H, T2 và T4 vào quán Internet, H lấy ví của anh H2 ra kiểm tra thì T2 và T4 đều biết trong ví có tiền. Sau đó H truy cập vào mạng xã hội Facebook thì nhận được tin nhắn của anh H2 với nội dung: H2 nói H mang trả lại tài sản cho anh H2 nếu không anh H2 sẽ trình báo với Công an. T2 và T4 ngồi bên cạnh nên cũng biết rõ nội dung tin nhắn. Nhưng lúc đó, H2 nói đang ở Trạm Cảnh sát giao thông, H sợ bị Công an bắt nên không đi trả lại tài sản cho anh H2 mà đem về nhà cất giấu. Quá trình cất giữ số tiền trong ví của anh H2, H đã lấy 1.800.000 ra tiêu xài. Còn đối với Lý Văn T2, Mai Đình T4 mặc dù biết rõ vào ngày 27/4/2018 Đỗ Văn H đã thực hiện hành vi Cướp tài sản nhưng không tố giác. Ngày 08/5/2018 anh H2 làm đơn trình báo sự việc lên Cơ quan Công an huyện K.

Ngày 09/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đỗ Văn H, quá trình khám xét đã thu giữ được 01 ví da màu nâu bên trong có 01 CMND và 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Viết H2 cùng số tiền 10.200.000đ và 01 giấy biên nhận chuyển tiền giữa Đỗ Văn H và Hoàng Minh H3. Ngoài ra trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tạm giữ của Đỗ Văn H 01 chiếc xe mô tô Exciter biển kiểm soát 47L1-161.22 và 01

điện thoại XPERIA, nhãn hiệu SONY, màu trắng; tạm giữ của Mai Đình T4 01 xe mô tô Air Blade biển kiểm soát 47L1-173.24 để phục vụ công tác điều tra

Tại Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 21/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng, trị giá 200.000 đồng

Quá trình điều tra người bị hại anh Phan Viết H2 yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000 đồng. Gia đình bị can Đỗ Văn H đã tự nguyện bồi thường số tiền trên và được người bị hại viết đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thương gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT-HS ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội "*Cướp tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS và truy tố bị cáo Lý Văn T2 và Mai Đình T4 về tội "*Không tố giác tội phạm*", theo quy định tại khoản 1 Điều 390 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn H, Lý Văn T2 và Mai Đình T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Văn H, Lý Văn T2 và Mai Đình T4. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn T2 từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 90, khoản 1 Điều 101 BLHS .

- Xử phạt bị cáo Mai Đình T4 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Giao bị cáo cho UBND xã BA giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã BA trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại XPERIA; nhãn hiệu SONY, màu trắng của Đỗ Văn H đã sử dụng vào việc phạm tội.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận việc người bị hại Phan Viết H2 đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn H phải bồi thường một khoản tiền nào thêm.

Trợ giúp viên pháp lý Trần Thị Phương L2 bào chữa cho bị cáo Mai Đình T4: Về tội danh người bào chữa thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, mẹ bỏ đi sớm, khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên hạn chế khả năng

nhận thức pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ráng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội với thời gian thấp nhất.

Các bị cáo Đỗ Văn H, Lý Văn T2 và Mai Đình T4 nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 27/4/2018 tại buôn Cuê, xã BA, huyện K bị cáo Đỗ Văn H đã có hành vi dùng vũ lực, dùng tay đánh anh Phan Viết H2 rồi lấy 01 ví da của anh H2, bên trong có 12.000.000đ và một số giấy tờ tùy thân của anh H2.

Các bị cáo Lý Văn T2 và Mai Đình T4 có tham gia đánh anh H2 nhưng không có mục đích lấy tài sản của anh H2, tuy biết rõ Đỗ Văn H thực hiện hành vi cướp tài sản của anh H2 nhưng không tố giác với cơ quan chức năng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp tài sản"* theo khoản 1 Điều 168 BLHS.

Hành vi của các bị cáo Lý Văn T2 và Mai Đình T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Không tố giác tội phạm"* theo khoản 1 Điều 390 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 168 BLHS quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm."

Tại khoản 1 Điều 390 BLHS quy định:

"1. Người nào biết rõ một trong các tội phạm quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 14 của Bộ luật này đang được chuẩn bị hoặc một trong các tội phạm quy định tại Điều 389 của Bộ luật này đang được thực hiện hoặc đã được thực hiện mà không tố giác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Bộ luật này, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn H không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của anh Phan Viết H2 một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội nói chung và địa bàn xã BA nói riêng. Bị cáo có khả năng nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người đều bị pháp luật nghiêm trị. Thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi nên khi bị cáo cho rằng anh H2 báo Công an bắt bị cáo về việc

mua bán súng tự chế thì bị cáo rủ T4 và T2 đánh anh H2. Trong khi bị cáo, T2 và T4 đánh anh Phan Viết H2 thì bị cáo đã lấy 01 ví da của anh H2, bên trong có 12.000.000đ và giấy tờ tùy thân của anh H2. Bị cáo Lý Văn T2 và Mai Đình T4 biết rõ hành vi cướp tài sản của bị cáo Đỗ văn T2 nhưng không tố giác hành vi phạm tội của H cho cơ quan chức năng xử lý. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án có nhiều bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác nhau nên cần phân hóa tội phạm để quyết định hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "Cướp tài sản", bị cáo là người khởi đầu việc phạm tội, bị cáo rủ rê các bị cáo khác đánh người bị hại. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, Ngày 10/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong thì bị cáo không tu dưỡng trở thành người công dân tốt mà tiếp tục phạm tội với tính chất nguy hiểm cao hơn. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với bị cáo Lý Văn T2 và Mai Đình T4 phạm tội "Không tố giác tội phạm", sau khi H rủ các bị cáo đánh người bị hại thì các bị cáo đồng ý. Khi biết H chiếm đoạt tài sản của người bị hại thì các bị cáo không tố giác hành vi phạm tội của bị cáo H. Bị cáo T2 có nhân thân xấu, Ngày 10/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong thì bị cáo không tu dưỡng trở thành người công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo T2 hình phạt cao hơn bị T4 là phù hợp.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội "*Cướp tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS và truy tố bị cáo Lý Văn T2 và Mai Đình T4 về tội "*Không tố giác tội phạm*", theo quy định tại khoản 1 Điều 390 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. *Các tình tiết giảm nhẹ* : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại bị cáo. Bị cáo Lý Văn T2 là dân tộc Nùng nên khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế.

Đối với bị cáo Mai Đình T4 khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3]. *Các biện pháp tư pháp:*

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại XPERIA; nhãn hiệu SONY, màu trắng của Đỗ Văn H đã sử dụng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận việc người bị hại Phan Viết H2 đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn H phải bồi thường một khoản tiền nào thêm.

[4]. Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua bán súng độ chế qua mạng Facebook giữa bị cáo Đỗ Văn H và anh Phan Viết H2, vì giao dịch mua bán súng không thành công. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo Đỗ Văn H, Lý Văn T2 và Mai Đình T4 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "Cướp tài sản". Các bị cáo Lý Văn T2 và mai Đình T4 phạm tội "Không tố giác tội phạm".

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H** 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 09/5/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lý Văn T2** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 90, Điều 100 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Mai Đình T4** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã BA giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã BA trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

**** Các biện pháp tư pháp:***

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại XPERIA; nhãn hiệu SONY, màu trắng của Đỗ Văn H đã sử dụng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận việc người bị hại Phan Viết H2 đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn H phải bồi thường một khoản tiền nào thêm.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định án phí lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đỗ Văn H, Lý Văn T2 và Mai Đình T4, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người bị hại, người bào chữa có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Các bị cáo; đương sự;
- UBND xã BA
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Đôn